

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Bà Dương Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2021/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 08/378 đường N, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Phan Minh D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 93 đường S, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2021, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lê Phan Minh D kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị M, anh D đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã Hương Thủy ngày 08/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh D. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, tình cảm nhạt nhẽo. Do đó, anh D và chị M đã sống ly thân gần 03 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Phan Minh D.

Về con chung: Chị M, anh D có 01 người con chung, tên là Lê Nguyễn Minh Y, sinh ngày 31/01/2013. Hiện cháu Minh Y đang ở với anh Lê Phan Minh D. Chị M yêu cầu giao cháu Lê Nguyễn Minh Y cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Trà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Phan Minh D: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh D, quá thời hạn quy định mà anh D vẫn không gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tổng đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, cũng như không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với anh Lê Phan Minh D; giao cháu Lê Nguyễn Minh Y, sinh ngày 31/01/2013 cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị M không cấp dưỡng nuôi con và anh D không có đơn yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Phan Minh D đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn D.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Phan Minh D, có nơi cư trú tại: Số 93 đường S,

phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lê Phan Minh D sau khi tìm hiểu nhau, đã tự nguyện kết hôn ngày 08/8/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã Hương Thủy, do đó, Hội đồng xét xử xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau, sống ly thân khoảng năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân quá lâu, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh D đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh D không đến, chứng tỏ anh D không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị M, anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với anh Lê Phan Minh D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn D có 01 con chung là Lê Nguyễn Minh Y, sinh ngày 31/01/2013, hiện đang ở với anh D. Chị M yêu cầu giao cháu Minh Y cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị M và anh D sống ly thân, cháu Minh Y do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, nguyện vọng của cháu Ý muốn tiếp tục ở với anh D. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho cháu Minh Y phát triển một cách bình thường và đầy đủ về tinh thần và thể chất nên cần tiếp tục giao cháu Minh Y cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trà M.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lê Phan Minh D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

2. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trà M được ly hôn với anh Lê Phan Minh D.

3. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Minh Y, sinh ngày 31/01/2013 cho anh Lê Phan Minh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Trà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Lê Phan Minh D không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Trà M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001068 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường PB, thị xã Hương Thủy, đăng ký kết hôn số 102, ngày 08/8/2013;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân